

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 35/2018/HS-ST

Ngày 02-5-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Bùi Quốc Tuấn

2. Ông Phạm Văn Thắng

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Nhung - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà : Bà Lương Thị Thủy - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 18/4/2018 đối với bị cáo:

Châu Ngọc Th; Tên gọi khác : V, sinh năm 1972; tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú : Thôn Q, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay : Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc : Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông Châu Ngọc T, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1949 (đã chết); Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 28/8/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người làm chứng :

1/Anh Vũ Minh T, sinh năm 1978; Nơi cư trú : Tổ 42, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Nguyễn Việt X, sinh năm 1960; Nơi cư trú : Tổ 4, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Đào Văn B, sinh năm 1958; Nơi cư trú : Khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; Nơi cư trú : Thôn T, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5/ Anh Châu Minh H; Sinh năm 1980; Nơi cư trú : Thôn Q, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trong các ngày 23/7; 18/9 và 19/9/2001, tại một số địa điểm thuộc địa bàn xã Y và thị trấn (nay là phường) M, thị xã Đông Triều, Đội cảnh sát hình sự công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều đã kiểm tra, phát hiện Đào Văn B, sinh năm 1973; Trú tại tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đông Triều; Vũ Minh T, sinh năm 1978; Trú tại tổ 42, khu 12, phường Q, thành phố U và Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; Trú tại thôn T, xã B, thị xã Đông Triều đang có hành vi chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của B, T và D mỗi người 01 (một) gói giấy trong chứa chất bột màu trắng. B, T và D khai gói chất bột màu trắng thu là ma túy, loại Heroine, cả ba mua của Châu Ngọc Th mục đích để sử dụng. Ngoài ra B, T và D khai trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8/2001, tại khu vực xã H, thị xã Đông Triều, cả ba nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của Châu Ngọc Th, mỗi lần 01 (một) gói giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 857/PC21 ngày 24/9/2001, của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận : Chất bột màu trắng có trong 03 (ba) gói thu giữ của Đào Văn B, Vũ Minh T và Nguyễn Văn D là Heroine trong mỗi gói là 0,01 gam (không thấy không một gam).

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu thập lấy lời khai của một số đối tượng nghiện chất ma túy, gồm Lê Xuân S, sinh năm 1981, trú tại khu L, phường Y, Lê Vĩnh H, sinh năm 1980, trú tại tổ 10, khu 2, phường Tr và Trần Tuấn Kh, sinh năm 1970, trú tại phường Q (thuộc thành phố U). S, H và Kh đều khai vào thời gian từ tháng 02 đến tháng 4/2001, tại khu vực xã H, thị xã Đông Triều, S, H và Kh nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của Châu Ngọc Th, mỗi lần mua 01

(một) gói giá từ 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), để sử dụng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-ĐT ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Châu Ngọc Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Châu Ngọc Th từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/8/2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu số tiền 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) mà bị cáo có được do bán ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Ngọc Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những đối tượng đã mua ma túy của bị cáo.

Vũ Minh T khai : Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/9/2001 Tuấn thuê xe ôm đi từ chợ trung tâm thành phố U đến thôn Q, xã H, huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) T nhìn thấy Châu Ngọc Th đang ngồi nói chuyện với một người phụ nữ ở quán nước, T bảo người chở xe ôm dừng lại sau đó T gọi Th, Th hiểu ý đứng dậy ra chỗ T, sau đó Th cùng Tuấn đi vào ngõ. Th hỏi mua bao nhiêu tiền, T bảo chỉ có 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) Th nhận tiền và đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, sau đó T đi xe ôm đến nghĩa địa thuộc khu vực

phường M, thị xã Đông Triều để sử dụng thì bị Công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều phát hiện bắt quả tang (BL 71).

Nguyễn Văn D khai : Sáng ngày 19/9/2001 D đi xe mô tô xuống nhà Châu Ngọc Th để mua ma túy về sử dụng, đến nhà D gặp Th và bảo Th để cho một liều ma túy, D đưa cho Th 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) Th đưa cho D 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, sau khi mua được ma túy D đi đến nghĩa trang xã Yên Thọ trong lúc đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều phát hiện bắt quả tang (BL 79).

Đào Văn B khai : Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2001 B đi xe đạp từ nhà xuống khu vực thôn Q, xã H, B đến nhà Th và hỏi Th “Có còn để cho em một quả” Th bảo “Đưa tiền đây tao đi lấy” B đưa cho Th 50.000đ (*Năm mươi nghìn*), sau đó Th bảo B đợi ở ngoài cổng và lấy xe đạp của B đi khoảng 05 đến 07 phút sau Th quay lại đưa cho B 01 gói giấy bạc màu vàng, B mở ra xem thấy đúng là ma túy, sau đó B đạp xe đến khu vực ngã ba xã Y, thị xã Đông Triều thì bị Công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều phát hiện bắt quả tang (BL 84).

Ngoài những lời khai của các đối tượng mua ma túy của Th, còn phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện (nay là thị xã) Đông Triều lập hồi 10 giờ ngày 18/9/2001 và hồi 09 giờ ngày 19/9/2001; Phù hợp với biên bản nên phong vật chứng, kết luận giám định số 857/GĐMT ngày 24/9/2001 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cũng như lời khai của Lê Xuân S, Lê Vĩnh H và Trần Tuấn Kh là những đối tượng nghiện thường xuyên mua ma túy của Th; Phù hợp với kết quả nhận dạng người qua ảnh của Đào Văn B xác định vị trí số 3 trong bản ảnh nhận dạng số 1 và Vũ Minh T, Lê Vĩnh H xác định vị trí số 1 trong bản ảnh nhận dạng số 2 (tính từ trái sang phải) là Châu Ngọc Th người đã bán ma túy cho họ. Mặc dù tại cơ quan điều tra Châu Ngọc Th chỉ khai nhận một lần bán ma túy cho Vũ Minh T, nhưng căn cứ vào các lời khai của 06 đối tượng gồm : Đào Văn B, Vũ Minh T, Nguyễn Văn D, Lê Xuân S, Lê Vĩnh H và Trần Tuấn Kh; Kết luận giám định và kết quả nhận dạng người qua ảnh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử giải thích các quy định của pháp luật để bị cáo hiểu, bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng trên, như vậy có đủ căn cứ để khẳng định : Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2001 đến tháng 9/2001, tại khu vực thôn Q, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Châu Ngọc Th đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Đào Văn B, Vũ Minh T, Nguyễn Văn D, Lê Xuân S, Lê Vĩnh H và Trần Tuấn Kh mỗi lần 01 (một) gói ma

túy với giá từ 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). (Heroine nằm trong danh mục I, STT : 20; Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

[2] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Châu Ngọc Th đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay vấn nạn ma túy đã trở thành hiểm họa chung cho cả nhân loại. Trong nhiều năm qua Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu rõ tác hại của chất ma túy, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi nên đã lao vào con đường nghiện chất ma túy rồi dẫn đến phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, truy tố và xét xử.

Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét : Tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được sai phạm của mình và là người người bị khuyết tật nặng, đang bị di chứng liệt teo cơ chân phải và gout hiện phải điều trị tại bệnh xá Trại giam Quảng Ninh. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có bố là ông Châu Ngọc T được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, được Hội đồng Nhà nước, Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta

đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

[3] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án : 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định; 0,01 gam heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành theo quy định cần tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên tại công văn số 515/CV ngày 30/01/2018, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, hiện số ma túy đã bị thất lạc do vậy không đề cập xử lý trong bản án này.

Đối với số tiền mà bị cáo có được do bán ma túy cho các đối tượng gồm: T 01 liều được 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*); B, D, H mỗi đối tượng 01 liều được 50.000đ/01 liều; S được 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*) và Kh 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), tổng số tiền 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Đây là số tiền thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với những người bán ma túy cho Châu Ngọc Th quá trình điều tra chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đào Văn B, Vũ Minh T và Nguyễn Văn D, những hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý hình sự. Đối với Lê Xuân S, Lê Vĩnh H và Trần Tuấn Kh đã được xử lý trong vụ án khác.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt : Châu Ngọc Th; (Tên gọi khác : V) 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/8/2017.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Châu Ngọc Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

phần thẩm vấn công khai

H. Bị cáo đã được nhận bản cáo trạng của VKS và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Toà án chưa.

H. Bị cáo trình bày cho HĐXX biết sáng ngày 29/6/2017 bị cáo đi đâu và làm gì.

H. Bị cáo đi từ đâu, đi một mình hay đi cùng với ai.

H. Bị cáo đi bằng phương tiện gì

H. Bị cáo đi đến cánh đồng thôn Chí Linh, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều
mục đích để làm gì

H. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Loan từ khi nào.

H. Lúc đó bị cáo quan sát thấy chiếc xe mô tô của Chị Loan để ở đâu

H. Có ai trông coi không

H. Bị cáo có nhìn thấy chị Loan đang ở dưới ruộng không

H. Khoảng cách từ chỗ chị Loan đến chỗ dựng xe mô tô cách nhau bao xa

H. Chiếc xe mô tô của chị Loan là loại xe gì, BKS số bao nhiêu.

H. Khi đi bị cáo mang theo những gì

H. Bị cáo dùng đồ vật gì để mở khóa xe mô tô

H. Mục đích bị cáo mang tô vít đi để làm gì

H. Sau khi phá khóa xe mô tô bị cáo điều khiển xe đi đâu

H. Chị Loan có biết bị cáo trộm cắp xe mô tô không

- H. Chị Loan có hô hoán và đuổi theo bị cáo không
- H. Bị cáo cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực nào thì bị phát hiện bắt giữ
- H. Ai là người bắt giữ bị cáo
- H. Khi bị bắt có thu giữ đồ vật gì của bị cáo không.
- H. Bị cáo có biết chiếc xe trộm cắp của chị Loan trị giá bao nhiêu tiền không
- H. Trong quá trình điều tra chị Loan có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì không
- H. Ngoài trộm cắp tài sản của chị Loan bị cáo còn thực hiện hành vi nào khác không.
- H. Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi của mình đã thực hiện.
- H. Bị cáo có khai báo gì thêm không.
- Hỏi người bị hại, người làm chứng